TÒA ÁN NHÂN DÂN TP TRÀ VINH **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 59/2023/QĐST-DS	*TP. Trà Vinh, ngày 23 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 15 tháng 8 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 144/2023/TLST-DS, ngày 14/6/2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn:

1. Bà Lê Thanh T1, sinh năm 1978.

2. Ông Huỳnh Văn T2, sinh năm 1985.

Cùng địa chỉ: khóm Y, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của bà Lê Thanh T1, ông Huỳnh Văn T2: Ông Thạch Trần Thế Nhân, sinh năm 1990; địa chỉ: Số 732, khóm 10, phường 7, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh (Theo văn bản ủy quyền ngày 09/8/2022).

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Phương Y1, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Số 277, đường Đồng Khởi nối dài, phường 6, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Trương Thanh Quan, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Số 277, đường Đồng Khởi nối dài, phường 6, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Thạch Trần Thế Nhân đại diện cho nguyên đơn bà Lê Thanh T1, ông Huỳnh Văn T2, bị đơn bà Nguyễn Thị Phương Y1, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Trương Thanh Quan thống nhất thỏa thuận:

Bị đơn bà Nguyễn Thị Phương Y1, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Trương Thanh Quan thừa nhận còn nợ và có trách nhiệm trả nợ cho bà Lê Thanh T1, ông Huỳnh Văn T2 với tổng tiền là 416.600.000 đồng *(Bốn trăm mười sáu triệu, sáu trăm nghìn đồng)*. Trong đó: Vốn gốc: 400.000.000 đồng *(Bốn trăm triệu đồng)*; Lãi: 16.600.000 đồng *(Mười sáu triệu, sáu trăm nghìn đồng)*.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: 10.332.000 đồng *(Mười triệu, ba trăm ba mươi hai nghìn đồng)*. Đại diện nguyên đơn ông Thạch Trần Thế Nhân, bị đơn bà Nguyễn Thị Phương Y1, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trương Thanh Quan thống nhất thỏa thuận: Bị đơn bà Nguyễn Thị Phương Y1 tự nguyện chịu toàn bộ số tiền án phí 10.332.000 đồng *(Mười triệu, ba trăm ba mươi hai nghìn đồng)*. Do đó, bà Nguyễn Thị Phương Y1 phải chịu toàn bộ số tiền án phí 10.332.000 đồng *(Mười triệu, ba trăm ba mươi hai nghìn đồng)*, nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh. Hoàn trả cho nguyên đơn bà Lê Thanh T1, ông Huỳnh Văn T2 số tiền 10.000.000 đồng *(Mười triệu đồng)* tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0015502 ngày 09/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền, nghĩa vụ của người được thi hành án, phải thi hành án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND TP. Trà Vinh;
- Chi cục THADS TP. Trà Vinh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Minh Thơ